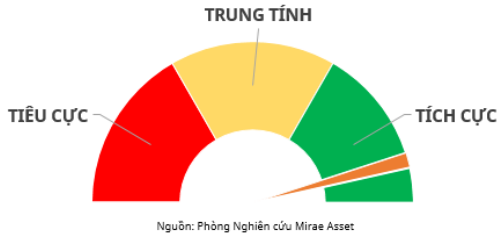


Thang đo sức mạnh thị trường



18 Tháng Hai 2022

Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Nhận định thị trường

Ổn định trước biến động của thế giới, VN-Index chinh phục thành công 1.500

Tuần 14 – 18/02, thị trường đối mặt với nhiều thông tin quan trọng đến từ bên ngoài như: (1) Lạm phát cao kỷ lục tại Mỹ; (2) Căng thẳng Nga – Ukraine. VN-Index đã có phiên giảm mạnh ngay đầu tuần, giảm về vùng 1.470 với mức giảm gần 30 điểm. Sau phiên hoảng loạn, thị trường đã cân bằng tại 1.470 và hồi phục nhanh sau đó. Lấy lại mốc 1.500 sau 3 phiên, VN-Index tiếp tục ổn định trong phiên cuối tuần (18/02) bất chấp thị trường thế giới giảm mạnh, chỉ số đã thành công trụ được ngưỡng 1.500 khi chốt tuần tại 1.504,84. Tính chung cả tuần VN-Index đã tăng 3,13 điểm (+0,21%).

Ảnh hưởng chính đến VN-Index vẫn là bluechip, trong đó MSN dẫn đầu khi giúp chỉ số tăng 4,1 điểm. Tuy nhiên trong tuần chứng kiến sự bứt phá của nhóm Bất động sản (BDS) có vốn hóa vừa và nhỏ, điển hình là DIG với mức tăng 32,6% trong tuần. Các cổ phiếu BDS khác đáng chú ý như DXG (+10,8%), CII (+16,2%)... Chiều giảm điểm chịu áp lực lớn từ nhóm Ngân hàng với 9/10 vị trí dẫn đầu thuộc nhóm này, tổng cộng Ngân hàng đã làm VN-Index giảm 17,4 điểm.

Khối ngoại trở lại mua ròng hơn 1.500 tỷ đồng trên 2 sàn trong tuần, MSN dẫn đầu danh sách mua ròng với giá trị 303 tỷ đồng, tiếp theo là KBC với giá trị mua ròng 237 tỷ đồng. Bên phía bán ròng, HPG dẫn đầu danh sách bán ròng với giá trị 249 tỷ đồng, tiếp đến là HDB với giá trị bán ròng 234 tỷ đồng.

Chịu nhiều áp lực từ biến động của thị trường thế giới, tuy nhiên thị trường Việt Nam đã có diễn biến tích cực hơn khi duy trì trạng thái tăng điểm trong tuần. Chốt tuần trên 1.500 cho thấy khả năng VN-Index đã chinh phục thành công ngưỡng này, tạo triển vọng tích cực trong tuần sau. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức **+6 (KHẢ QUAN)**. Mức P/E của VN-Index đang ở mức 17,1 lần.

Phạm Bình Phương, Analyst, 84-8-39102222, phuong.pb@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	6	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	4	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	0	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-3	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	6	KHẢ QUAN
Kospi	4	KHẢ QUAN
Nikkei 225	-2	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-4	TIÊU CỰC
Dow Jones	-7	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
VN-INDEX	1,504.84	0.21	4.58	28.14
HNX	435.61	2.04	3.42	88.61
UPCOM	112.72	0.17	4.89	49.60
MSCI EM	1,242.92	0.19	0.11	-12.79
NIKKEI	27,122.07	-2.07	-4.02	-10.30
HANG SENG	24,300.34	-2.43	0.78	-20.57
KOSPI	2,744.52	-0.12	-4.18	-11.08
FTSE	7,555.82	-1.37	-0.10	14.19
S&P 500	4,380.26	-2.75	-4.30	11.91
NASDAQ	13,716.72	-3.31	-5.45	-1.07

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VN-INDEX	17.1	2.6	15.6
SET INDEX	15.4	1.8	7.9
JCI INDEX	24.0	2.3	8.3
PCOMP INDEX	23.9	1.9	8.0

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1W (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.00	0	0	0
5 năm	1.11	18	21	7
10 năm	2.20	5	13	-5

Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	22,828	-0.58	-0.32	0.80
US\$/KRW	1,196	0.23	-0.47	-7.37
US\$/JPY	115	0.25	-0.45	-8.20
US\$/EUR	0.88	-0.20	-0.40	6.34
US\$/GBP	0.73	-0.52	-0.26	2.52
US\$/SGD	1.34	0.34	0.60	-1.14

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 1 năm
VN-INDEX	921	872	922
HNX	101	82	130
UPCOM	65	56	70

Định giá VN-INDEX: P/E 10 năm lịch sử



Thị trường trái phiếu:

- Trong tuần KBNN đã huy động thành công 4.519 tỷ đồng, tương đương 64,6% tổng lượng gọi thầu. Tỷ lệ Chào mua/ Gọi thầu giảm về mức 1,7 lần từ mức 2,1 lần của tuần trước. Kết quả chi tiết như sau: (1) Kỳ hạn 10 năm phát hành thành công 1.509/ 3.000 tỷ đồng tại mức lợi suất 2,12% (+3 bps); Kỳ hạn 15 năm phát hành thành công 1.500/ 2.000 tỷ đồng tại mức lợi suất 2,42% (+3 bps); (3) Kỳ hạn 30 năm phát hành thành công 1.510/ 2.000 tỷ đồng tại mức lợi suất 2,98% (+2 bps).
- Ngày 23/02 KBNN sẽ tổ chức đấu thầu 6.500 tỷ đồng TPCP tại các kỳ hạn: (1) Kỳ hạn 7 năm có giá trị 500 tỷ đồng; (2) Kỳ hạn 10 năm có giá trị 2.000 tỷ đồng; (3) Kỳ hạn 15 năm có giá trị 2.000 tỷ đồng và (4) Kỳ hạn 30 năm có giá trị 1.000 tỷ đồng.

Thị trường tiền tệ:

- **Lãi suất liên ngân hàng:** Tuần từ 09 – 16/02, lãi suất liên ngân hàng đã hạ nhiệt tại hầu hết các kỳ hạn trừ kỳ hạn 2 tuần. Cụ thể, các kỳ hạn O/N, 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng lần lượt giảm về các mức 2,9% (-42 bps), 3,03% (-36 bps), 2,54% (-77 bps), 3,01% (-21 bps) và 3,9% (-37 bps). Trong khi đó kỳ hạn 2 tuần đã tăng 22 bps lên mức 2,73%.
- Tỷ giá VND/USD của NHNN tại ngày 18/02 đã tăng 0,126% so với cuối tuần trước về lên 23.119 VND/USD. Tỷ giá NHTM cũng tăng khá mạnh ở cả chiều mua và bán lần lượt 0,577% và 0,569% lên mức mức 22.650 – 22.960 VND/USD. Trên thị trường tự do giao dịch ở mức 23.490 – 23.540, giảm lần lượt 0,043% ở chiều mua và chiều bán.

Nguồn: Bộ phận phân tích Mirae Asset, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Vietcombank

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

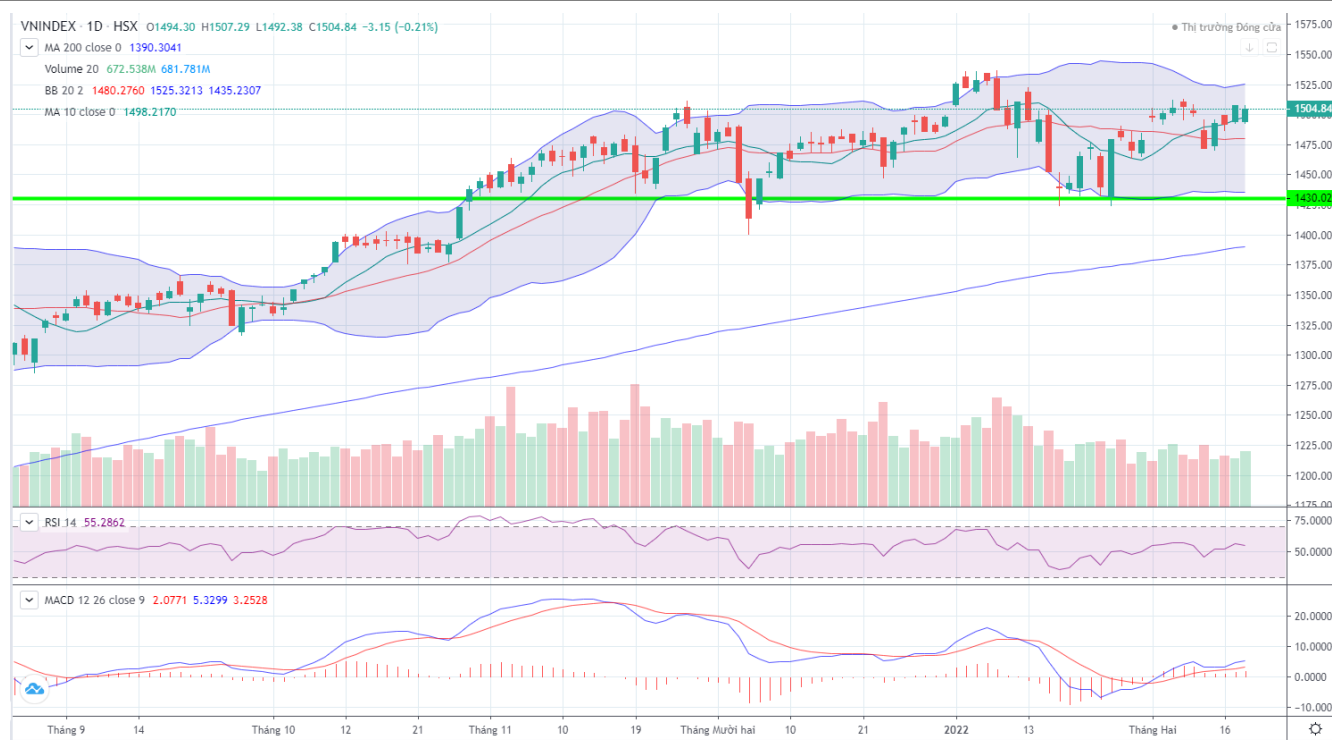
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	6	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	4	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	0	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-3	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIỂU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Điểm số	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (11/02/2022)	1.504,84	Kháng cự 1	1.500
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.540
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.480
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Tăng	Hỗ trợ 2	1.430

Xu hướng tăng điểm ngắn hạn được hình thành sau khi VN-Index chinh phục thành công ngưỡng 1.480. Ngưỡng 1.500 – 1.520 đang là kháng cự quan trọng với tính chất là ngưỡng tâm lý và biên trên của chỉ báo Bollinger band. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức **+6 (KHẢ QUAN)**.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Fireant

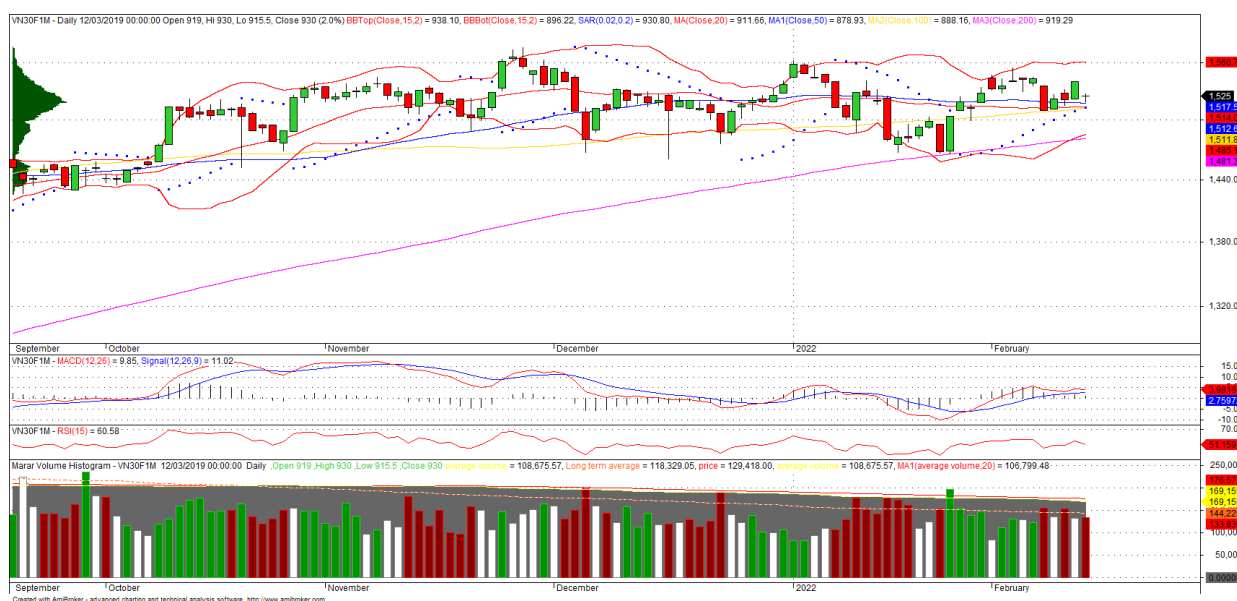
Nhận định phái sinh

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (18/02/2022)	1,525	Kháng cự 1 1.540
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	KHẢ QUAN	Kháng cự 2 1.550
VN30 - đóng cửa	1.531	Hỗ trợ 1 1.500
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-6,47	Hỗ trợ 2 1.480
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart ngày)	4	KHẢ QUAN

VN30F1M rút chân phục hồi mạnh và đi ngang với vùng giá mở cửa cho thấy lực cầu khá tốt vẫn đang hiện hữu quanh những ngưỡng hỗ trợ cứng như MA20 và MA 50. Tuy nhiên, hiện tại thị trường đang trong giai đoạn khá nhạy cảm tới các tin tức đến từ thế giới và dễ có những phiên biến động mạnh. Vì vậy chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát và không nên mở vị thế mới trong giai đoạn hiện tại

Chiến lược 1 (Short)	Điểm số	Chiến lược 2 (Long)	Điểm số
+ Short	n/a	+ Long	n/a
+ Stop loss (Cắt lỗ)	n/a	+ Stop loss (Cắt lỗ)	n/a
+ Take profit (Chốt lời)	n/a	+ Take profit (Chốt lời)	n/a

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (đồ thị ngày)



Nguồn: Fdata

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ - MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
FMC	Thủy sản	58,700	161,590	100	7	Top sức mạnh ngành
GIL	Dệt may	79,700	466,995	99	7	Top sức mạnh ngành
VHC	Thủy sản	76,000	848,645	97	5	Top sức mạnh ngành
PET	Bán lẻ	46,400	835,565	96	7	
SAB	Sản xuất bia	169,400	188,530	95	4	Top sức mạnh ngành
HAH	Kho bãi, hậu cần	80,900	956,495	94	7	Top sức mạnh ngành
HAX	Phân phối ô tô	33,050	774,705	90	7	Top sức mạnh ngành
GAS	Dầu khí	117,000	1,087,570	90	4	
TCL	Kho bãi, hậu cần	43,250	142,860	87	6	Top sức mạnh ngành
HDG	Bất động sản	67,200	775,740	86	7	
REE	Điện	72,500	452,960	84	7	
VJC	Hàng không	149,000	873,645	81	7	
DBC	Thực phẩm	76,900	1,097,105	72	6	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
DIG	91.5	6,039,755	7	KHẢ QUAN	45,740	45.3	6.2	553
CEO	71.5	6,130,660	7	KHẢ QUAN	18,400	197.5	6.1	438
VND	72.1	5,261,330	7	KHẢ QUAN	31,359	11.5	3.2	379
DXG	38.9	8,294,355	7	KHẢ QUAN	23,185	20.0	2.6	323
HSG	37.25	6,574,875	7	KHẢ QUAN	18,382	4.3	1.6	245
NLG	55.2	4,006,300	7	KHẢ QUAN	21,138	17.4	2.4	221
NKG	41.4	5,207,960	7	KHẢ QUAN	9,083	3.8	1.6	216
SHS	42.4	4,708,205	7	KHẢ QUAN	13,791	9.2	2.3	200
ITA	17	10,850,730	7	KHẢ QUAN	15,951	54.7	1.4	184
DPM	49.1	3,702,600	7	KHẢ QUAN	19,215	6.2	1.8	182
LDG	19.3	9,126,045	7	KHẢ QUAN	4,621	34.6	1.4	176
SCR	21.8	7,723,040	7	KHẢ QUAN	7,987	42.7	1.7	168
TCH	22.5	6,777,775	7	KHẢ QUAN	15,035	21.4	1.7	152
MSN	163.3	928,670	7	KHẢ QUAN	192,781	22.5	5.9	152
IDC	71.8	1,842,635	7	KHẢ QUAN	21,540	47.6	5.5	132
VJC	149	873,645	7	KHẢ QUAN	80,700	65.6	4.8	130
HVN	27.3	4,756,695	7	KHẢ QUAN	60,453	#N/A N/A	25.3	130
LCG	20.5	5,235,940	7	KHẢ QUAN	3,534	16.3	1.5	107
FRT	102.5	1,018,810	7	KHẢ QUAN	8,096	18.2	4.9	104
DGC	151.2	636,215	7	KHẢ QUAN	25,867	11.5	4.3	96
HQC	7.55	11,427,685	7	KHẢ QUAN	3,598	854.4	0.8	86
GMD	51.9	1,653,295	7	KHẢ QUAN	15,642	28.1	2.5	86
KSB	44.3	1,897,145	7	KHẢ QUAN	3,380	15.0	1.8	84

AAA	18.1	4,454,310	7	KHẢ QUAN	5,908	18.0	1.2	81
HAH	80.9	956,495	7	KHẢ QUAN	3,947	9.2	2.5	77
BCG	25.1	3,061,780	7	KHẢ QUAN	11,202	10.2	3.1	77
VGT	26.3	2,462,120	7	KHẢ QUAN	13,150	46.1	2.1	65
VGC	56.5	1,004,095	7	KHẢ QUAN	25,332	20.6	3.6	57
HDG	67.2	775,740	7	KHẢ QUAN	13,698	11.9	3.0	52
HPG	47.05	19,208,964	6	KHẢ QUAN	210,451	6.1	2.3	904
GEX	40.25	14,511,190	6	KHẢ QUAN	34,273	28.2	2.8	584
KBC	58.5	8,692,420	6	KHẢ QUAN	33,331	36.7	2.4	509
SSI	45.2	10,163,140	6	KHẢ QUAN	44,421	16.3	3.1	459
POW	18.55	18,526,516	6	KHẢ QUAN	43,442	24.4	1.5	344
PDR	91.2	3,435,530	6	KHẢ QUAN	44,941	24.3	6.4	313
VCI	60.5	2,691,915	6	KHẢ QUAN	20,147	13.4	3.1	163
DCM	30.7	3,458,835	6	KHẢ QUAN	16,253	9.3	2.1	106
VIX	28.5	3,474,160	6	KHẢ QUAN	7,826	8.6	2.6	99
FPT	92.2	987,010	6	KHẢ QUAN	83,676	21.2	4.7	91
DBC	76.9	1,097,105	6	KHẢ QUAN	8,862	10.7	1.9	84
PNJ	107	774,355	6	KHẢ QUAN	24,328	23.6	4.0	83
SBT	22.9	3,476,980	6	KHẢ QUAN	14,408	20.9	1.7	80
IJC	29.45	2,221,410	6	KHẢ QUAN	6,394	10.9	1.9	65
PAN	31.65	2,058,600	6	KHẢ QUAN	6,612	22.4	1.6	65
TTF	13.8	4,049,560	6	KHẢ QUAN	5,431	489.4	9.9	56
GVR	33.6	1,530,915	6	KHẢ QUAN	134,400	31.6	2.8	51
FIT	13.75	3,736,955	6	KHẢ QUAN	3,613	21.7	1.1	51
BCM	83.7	569,150	6	KHẢ QUAN	86,630	73.4	5.5	48
CII	31.2	10,964,165	5	KHẢ QUAN	7,456	#N/A N/A	1.5	342
FLC	12.7	24,358,236	5	KHẢ QUAN	9,017	110.9	1.0	309
VHC	76	848,645	5	KHẢ QUAN	13,828	12.6	2.4	64
VHG	9.5	6,514,035	5	KHẢ QUAN	1,425	#N/A N/A	7.5	62
HDC	81.9	622,465	5	KHẢ QUAN	7,082	22.3	4.8	51
DPG	65.1	775,970	5	KHẢ QUAN	4,101	11.4	3.0	51
L14	399.8	126,120	5	KHẢ QUAN	10,728	50.0	19.7	50
VCG	45	5,529,445	4	KHẢ QUAN	19,877	38.9	3.0	249
GAS	117	1,087,570	4	KHẢ QUAN	223,932	26.7	4.4	127
PLX	59.8	2,117,350	4	KHẢ QUAN	75,981	25.6	3.0	127
MWG	134	831,810	4	KHẢ QUAN	95,520	19.3	4.7	111
HCM	37.8	2,741,970	4	KHẢ QUAN	17,283	13.5	2.4	104
DGW	114	672,565	4	KHẢ QUAN	10,078	15.2	5.7	77
KDH	54	1,289,825	4	KHẢ QUAN	34,719	29.5	3.4	70
PVT	22.9	2,143,965	4	KHẢ QUAN	7,412	11.1	1.4	49
HHV	25.3	7,092,075	3	TRUNG TÍNH	6,765	#N/A N/A	1.0	179
ROS	8.29	17,841,204	3	TRUNG TÍNH	4,705	49.5	0.8	148
FCN	25.2	4,858,915	3	TRUNG TÍNH	3,967	29.9	1.4	122
VPI	61.9	1,448,565	3	TRUNG TÍNH	13,618	38.3	4.2	90
NBB	34.1	2,540,325	3	TRUNG TÍNH	3,415	10.6	1.8	87
DRH	25.8	1,815,955	3	TRUNG TÍNH	1,557	128.8	1.8	47
VPB	35.9	13,216,450	2	TRUNG TÍNH	159,592	13.5	2.0	474
VHM	79.7	4,572,260	2	TRUNG TÍNH	347,043	8.8	2.7	364

TPB	40.8	7,398,520	2	TRUNG TÍNH	64,536	12.3	2.5	302
VIB	46.85	2,357,605	2	TRUNG TÍNH	72,765	11.5	3.0	110
HNG	9.75	11,289,875	2	TRUNG TÍNH	10,808	191.9	1.6	110
SHB	22.3	11,613,150	0	TRUNG TÍNH	59,471	11.2	1.7	259
HBC	27.2	7,409,945	0	TRUNG TÍNH	6,682	67.0	1.8	202
NVL	78.5	2,549,890	0	TRUNG TÍNH	151,538	41.0	4.3	200
KDC	54.7	2,049,465	0	TRUNG TÍNH	13,764	23.4	2.1	112
PHR	81	673,850	0	TRUNG TÍNH	10,975	20.3	3.7	55
TCB	51.6	10,704,690	-2	TRUNG TÍNH	181,163	10.0	2.0	552
PVD	30.85	8,304,995	-2	TRUNG TÍNH	12,992	829.6	0.9	256
PVS	29	8,674,810	-2	TRUNG TÍNH	13,861	23.0	1.2	252
VRE	33.6	7,331,310	-2	TRUNG TÍNH	76,350	58.1	2.5	246
SZC	78.6	1,290,870	-2	TRUNG TÍNH	7,860	26.1	5.4	101
PVX	7.3	10,862,220	-2	TRUNG TÍNH	2,920	#N/A N/A	14.0	79
TSC	17.7	3,242,830	-2	TRUNG TÍNH	2,613	22.8	1.5	57
MBB	32.65	20,884,064	-4	TIÊU CỰC	123,362	9.7	2.1	682
VIC	82.2	4,277,980	-4	TIÊU CỰC	313,506	#N/A N/A	2.7	352
BSR	26.4	13,090,665	-4	TIÊU CỰC	81,853	#N/A N/A	2.6	346
VCB	87.2	1,958,760	-4	TIÊU CỰC	412,675	17.4	3.7	171
HDB	29.5	5,589,435	-4	TIÊU CỰC	59,360	9.7	2.0	165
CTD	94	669,630	-4	TIÊU CỰC	6,943	302.7	0.8	63
LPB	23.6	14,621,755	-5	TIÊU CỰC	28,405	9.7	1.7	345
STB	33.35	28,488,380	-6	TIÊU CỰC	62,872	17.9	1.8	950
CTG	34.6	13,169,880	-6	TIÊU CỰC	166,279	11.8	1.8	456
VNM	80.6	2,034,365	-6	TIÊU CỰC	168,450	17.8	5.1	164
OIL	18	3,200,725	-6	TIÊU CỰC	18,616	#N/A N/A	2.0	58
ACB	33.85	8,212,410	-7	TIÊU CỰC	91,461	9.5	2.0	278
HAG	11	22,156,736	-7	TIÊU CỰC	10,201	55.4	2.3	244
BID	44.7	3,857,205	-7	TIÊU CỰC	226,116	21.4	2.7	172

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Hàn Quốc cảnh báo chuỗi cung ứng toàn cầu gián đoạn vì căng thẳng Nga - Ukraine

Hàn Quốc đang theo dõi tình hình khủng hoảng Ukraine để đánh giá ảnh hưởng đến giá năng lượng hoặc nguy cơ gián đoạn các chuỗi cung ứng.

“Tôi nghĩ trước tiên chúng tôi theo dõi đà tăng giá năng lượng”, Bộ trưởng Thương mại Hàn Quốc Yeo Han-koo nói, bởi 92% nhu cầu của Hàn Quốc được đáp ứng bằng năng lượng nhập khẩu.

“Một số chuỗi cung ứng trong lĩnh vực sản xuất có thể gặp rủi ro với những nguy cơ địa chính trị này. Do đó, chúng tôi đang có biện pháp chính sách phù hợp để ứng phó”.

Hàn Quốc đang hành động để quản lý rủi ro chuỗi cung ứng, như thiết lập “hệ thống cảnh báo sớm”, theo Bộ trưởng Yeo. Một số mặt hàng xuất khẩu chính của Hàn Quốc gồm xe hơi, chip và thiết bị điện tử. Seoul đang xác định xem loại nguyên liệu thô quan trọng nào có thể bị ảnh hưởng.

Nếu cần thiết, một hệ thống tích trữ hoặc hoán đổi có thể được phát triển với các quốc gia khác, Yeo bổ sung.

Tổng thống Biden cảnh báo nguy cơ Nga tạo cơ tấn công Ukraine

Tổng thống Mỹ Joe Biden ngày 17/2 cho rằng mối đe dọa về một cuộc tấn công của Nga nhằm vào Ukraine là “rất cao,” song cánh cửa dẫn tới một giải pháp ngoại giao vẫn còn để ngỏ.

Phát biểu với các phóng viên, Tổng thống Biden nói rằng “mọi dấu hiệu mà chúng tôi có đều cho thấy Nga đang chuẩn bị tiến vào Ukraine”, đồng thời cho biết ông không có kế hoạch điện đàm với người đồng cấp Nga Vladimir Putin.

Khi được hỏi về mức độ của mối đe dọa liên quan đến nguy cơ Nga tấn công Ukraine trong thời điểm hiện nay, ông Biden nhấn mạnh mối đe dọa này là “rất cao”.

Tổng thống Mỹ cũng lưu ý rằng Nga không rút bớt lực lượng khỏi biên giới với Ukraine và Washington có lý do để tin rằng Moskva đang dàn xếp một “chiến dịch cờ giả” (ngụy tạo bằng chứng giả) để tìm cách biện minh cho cuộc tấn công Ukraine.

Trong khi đó, giới chức Lầu Năm Góc ngày 17/2 xác nhận những quân nhân cuối cùng trong số 4.700 binh sĩ Mỹ được triển khai tới Ba Lan để củng cố hệ thống phòng thủ của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) dọc theo sườn phía đông của liên minh quân sự này.

Theo nhật báo New York Times, các binh sĩ Mỹ đến Ba Lan trong ngày 17/2, song lực lượng này sẽ không di chuyển ngay lập tức vào lãnh thổ Ukraine.

Trước đó, Lầu Năm Góc hôm 2/2 lần đầu tiên thông báo 1.700 binh sĩ từ Sư đoàn dù số 82 đóng tại Fort Bragg, bang North Carolina, sẽ được điều động đến Ba Lan.

Lo ngại đàm phán hạt nhân Iran át khủng hoảng Ukraine, giá dầu giảm

“Thị trường dầu đang ở thế giằng co giữa đàm phán hạt nhân Iran và căng thẳng Nga - Ukraine”, theo Stephen Brennock, nhà môi giới tại PVM Oil.

Hồi đầu tuần, giá cả hai loại dầu đều lên cao nhất kể từ tháng 9/2014 và có chênh lệch lớn với các tháng kế tiếp – tức hợp đồng đáo hạn ngắn hạn có giá cao hơn dài hạn, phản ánh nguồn cung thắt chặt.

“Giá dầu có thể vào vùng 3 chữ số nếu không vì đàm phán hạt nhân giữa Mỹ và Iran”, Craig Erlam, nhà phân tích thị trường tại OANDA, nhận định, lưu ý rằng một thỏa thuận

giữa hai nước “đồng nghĩa khoảng 1,3 triệu thùng/ngày dầu thô có thể nhanh chóng trở lại thị trường”.

Người phát ngôn Bộ ngoại giao Mỹ ngày 16/2 thông báo Mỹ đang “ở giai đoạn cuối cùng” của đàm phán gián tiếp với Iran, hướng đến hồi sinh thỏa thuận hạt nhân năm 2015. Hàn Quốc cùng ngày cho biết họ đã đàm phán về nối lại nhập khẩu dầu thô từ Iran, bỏ đóng băng các quỹ của Iran. Hàn Quốc là một bên mua dầu lớn của Iran tại châu Á.

Giá dầu Brent tương lai giảm 1,84 USD, tương đương 1,9%, xuống 92,97 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai giảm 1,9 USD, tương đương 2%, xuống 91,76 USD/thùng.

Indonesia thu hồi 180 giấy phép kinh doanh khoáng sản, doanh nghiệp Việt Nam cần thận trọng lựa chọn đối tác

Thương vụ Việt Nam tại Indonesia cho biết Chính phủ Indonesia đang tiến hành việc rà soát toàn bộ hoạt động khai thác, kinh doanh khoáng sản nhằm đảm bảo khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên. Dự kiến số lượng bị thu hồi trong năm nay là 2.343 giấy phép thuộc các nhóm tài nguyên khoáng sản: than, vàng, nikel, cobalt.... Quá trình thu hồi sẽ được tiến hành theo từng giai đoạn trong năm nay.

Ngày 16/2, Bộ Đầu tư Indonesia quyết định thu hồi 180 giấy phép kinh doanh khoáng sản (IUP) của 165 doanh nghiệp kinh doanh than và khoáng sản nước này. Trong danh sách doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép có 68 giấy phép kinh doanh than và 112 giấy phép kinh doanh khoáng sản của 165 công ty và cá nhân. Theo Bộ Đầu tư Indonesia, các doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép đã có những vi phạm qui định của pháp luật hiện hành hiện hành và việc thu hồi không nhằm vào bất kỳ nhóm đối tượng nào.

Theo Thương vụ, nhằm hạn chế những rủi ro từ việc Indonesia thu hồi giấy phép kinh doanh khoáng sản và các đối tác Indonesia thiếu năng lực, các doanh nghiệp Việt Nam cần thận trọng trong lựa chọn các đối tác.

Thương vụ cho rằng doanh nghiệp Việt nên lựa chọn các đối tác đã có hoạt động khai thác kinh doanh khoáng sản lâu năm, đã có các hoạt động xuất khẩu thực tế và cần tìm hiểu kỹ về thông tin đối tác, kiểm tra giấy phép có thuộc diện bị thu hồi.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp Việt cần thường xuyên theo dõi thông tin cập nhật về chính sách quản lý về kinh doanh khoáng sản qua các trang thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Khoáng sản và Bộ Đầu tư Indonesia hoặc qua văn phòng Thương vụ Việt Nam tại Indonesia.

Giá thép có thể tiếp tục neo cao

Theo thông tin từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), giá các nguyên, nhiên liệu sản xuất thép tăng trở lại ở mức cao khiến giá thép tăng lên trong thời gian qua.

Báo cáo từ VSA cho hay, giá than mỡ luyện cốc xuất khẩu tại cảng Australia ngày 10/2 giao dịch ở mức 391,75 USD/tấn FOB, tăng mạnh 55,75 USD so với đầu tháng 1. Giá than cốc có xu hướng tăng liên tục kể từ quý III/2021 ảnh hưởng đến chi phí sản xuất thép tăng.

Đại diện VSA cho biết, các nhà máy điều chỉnh giá bán thép thành phẩm để bù lại một phần giá thành sản xuất, việc này khiến lượng bán tăng do đầu cơ của nhà phân phối.

Nhu cầu về mặt hàng thép có thể khởi động từ trung tuần tháng 2 và thị trường xác lập mặt bằng giá mới ở mức cao. Mức độ cạnh tranh giữa các nhà máy ngày càng khốc liệt về giá bán.

Triển vọng thị trường quý I có thể bắt đầu với một mặt bằng giá mới khi giá nguyên liệu sản xuất thép liên tục điều chỉnh tăng, nhu cầu trong nước có tín hiệu tốt.

Theo ông Nguyễn Văn Sưa, chuyên gia ngành thép, trong tháng 1, thị trường nguyên liệu thép toàn cầu tiếp nối xu hướng đảo chiều nhanh chóng.

Giá bán thép xây dựng trong nước điều chỉnh tăng khoảng 200 đồng/kg vào cuối tháng 1, và điều chỉnh tăng 300 đồng/kg vào trung tuần tháng 2, giữ ở mức bình quân khoảng 16.600 - 17.200 đồng/kg tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp và vùng miền cụ thể.

Việt Nam thông báo mở hoàn toàn đường bay quốc tế

Cục Hàng không Việt Nam vừa phát hành điện văn qua đường hàng không (NOTAM) để thông báo tới các hãng hàng không, đơn vị khai thác tàu bay trên toàn thế giới về việc Việt Nam dỡ bỏ toàn bộ các hạn chế về việc vận chuyển hàng khách bằng đường hàng không.

Theo đó, các hãng hàng không Việt Nam và nước ngoài được phép khai thác với tần suất, đường bay giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ trên cơ sở các thỏa thuận tại Hiệp định hàng không song phương, đa phương đã ký kết.

Cục Hàng không Việt Nam cũng đã gửi thư trực tiếp tới các Nhà chức trách hàng không của các quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách thị trường bay thí điểm trong giai đoạn đầu và từ ngày 15/2 là tất cả các thị trường mà các hãng đã khai thác trước Covid-19 để khôi phục các đường bay quốc tế thường lệ chở khách đến Việt Nam. Hành khách khi nhập cảnh Việt Nam trên các chuyến bay quốc tế thực hiện các quy định hiện hành về nhập cảnh và phòng chống dịch.

Mới đây nhất, Văn phòng Chính phủ đã có thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp bàn về phương án mở cửa lại hoạt động du lịch. Phó Thủ tướng đã đồng ý với ý kiến đề xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thời gian mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới từ 15/3.

Trên tinh thần chỉ đạo đó, Cục Hàng không Việt Nam đã chủ động tham mưu báo cáo Bộ Giao thông vận tải các chương trình, kế hoạch khai thác trở lại các đường bay quốc tế, nội địa. Cục cũng đã chỉ đạo các đơn vị trong ngành hàng không chuẩn bị sẵn sàng từ trang thiết bị cho tới nguồn nhân lực để khi khai thác trở lại đáp ứng nhu cầu vận chuyển bằng đường hàng không và đảm bảo đáp ứng yêu cầu tuyệt đối về an toàn, an ninh hàng không.

Lợi nhuận Dệt may Thành Công tăng trưởng trở lại đạt 1,1 triệu USD trong tháng 1

Dệt may Thành Công (HoSE: TCM) công bố doanh thu tháng 1 đạt 17,3 triệu USD (~ 394 tỷ đồng), tăng 67% so với tháng 12/2021; lợi nhuận sau thuế 1,1 triệu USD (~ 25 tỷ đồng), tăng 73%. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu tăng 12% và lợi nhuận tăng nhẹ 3%.

Như vậy, sau các tháng suy giảm vì dịch bệnh Covid-19, lợi nhuận Dệt may Thành Công đã có sự phục hồi đáng kể, tăng trưởng trở lại so với cùng kỳ năm trước.

Về tình hình đơn hàng, công ty đã nhận đến đầu quý III, tức tháng 7 và 8. “Nhìn chung tình hình đơn hàng năm nay quá yên tâm”, ông Trần Như Tùng, Chủ tịch HĐQT chia sẻ.

BSR đặt mục tiêu lợi nhuận giảm 79% năm nay

Tại buổi làm việc với Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, lãnh đạo Lọc hóa dầu Bình Sơn (UPCoM: BSR) tiết lộ kế hoạch năm 2022 với tổng doanh thu hơn 91.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.400 tỷ đồng.

Năm ngoái, BSR đạt 101.079 tỷ đồng tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế 6.673 tỷ - con số cao nhất kể từ sau cổ phần hóa (2018). Nhờ đó, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 6.551 tỷ đồng, vốn góp chủ sở hữu 31.005 tỷ đồng.

Như vậy, mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm nay lần lượt giảm 10% và 79% so với thực hiện năm trước.

Thuduc House đang thực hiện các thủ tục để chuyển nhượng dự án Phú Mỹ quy mô 1.200 tỷ đồng

Thuduc House (HoSE: TDH) thông báo ngày 14/2 đã nhận được quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc chấp thuận đầu tư dự án khu nhà ở thương mại Đồi Vàng xã Tân Hòa và phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ (dự án Phú Mỹ).

Doanh nghiệp cho biết vào tháng 6/2021 đã ban hành chủ trương chuyển nhượng toàn bộ dự án và thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc cho đối tác. Do vậy, để thực hiện đúng cam kết tại hợp đồng nguyên tắc, Thuduc House đang tiếp tục thực hiện các thủ tục có liên quan để được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chấp thuận việc chuyển nhượng và hoàn tất thương vụ theo đúng quy định.

Dự án Phú Mỹ có tổng diện tích đất khoảng 86.873,10 m² với tổng vốn đầu tư gần 1.200 tỷ đồng. Thời hạn hoạt động của dự án là 50 năm, kể từ ngày cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

Mục tiêu của dự án là xây dựng khu nhà ở, khu dân cư theo mô hình đô thị tiên tiến, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân trên địa bàn xã Tân Hòa và phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ; xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch được duyệt. Tiến độ thực hiện dự án từ quý I/2022 – quý IV/2022, thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 (điều chỉnh 20% quỹ đất nhà ở xã hội); từ quý I/2023 – Quý IV/2023, thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng; từ quý I/2024 – quý IV/2026, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kỹ thuật, xây dựng phần thô khu nhà ở thấp tầng (nhà liên kế, biệt thự), xây dựng chung cư và đưa toàn bộ công trình vào hoạt động, khai thác vận hành.

Doanh số xuất khẩu Vĩnh Hoàn tháng 1 giảm 13% so tháng trước vì thị trường Trung Quốc

Vĩnh Hoàn (HoSE: VHC) công bố doanh thu xuất khẩu tháng 1 đạt 777 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước và giảm 13% so với tháng 12/2021.

Xét theo cơ cấu sản phẩm, doanh thu cá tra đạt 489 tỷ đồng, tăng 11%; sản phẩm phụ 117 tỷ đồng, tăng 28%; sản phẩm chăm sóc sức khỏe đạt 85 tỷ đồng, tăng 19%; sản phẩm giá trị gia tăng và khác cùng tăng trên 3 chữ số.

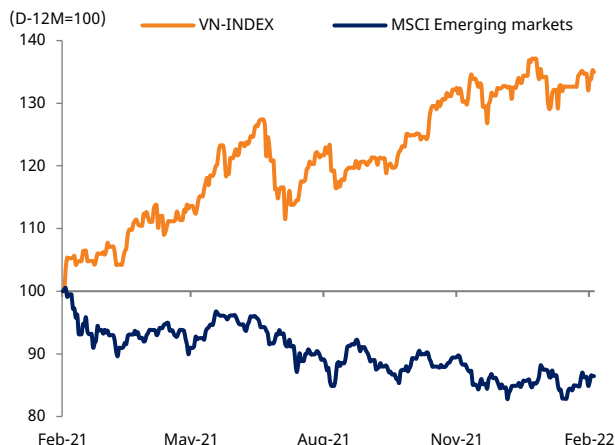
Theo cơ cấu thị trường, thị trường Mỹ tiếp tục tăng 25% lên 332 tỷ đồng, châu Âu tăng 20%, các thị trường khác tăng 34% trong khi Trung Quốc giảm 36%.

So với tháng 12/2021, doanh thu xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc giảm mạnh 84%, Mỹ tăng nhẹ 6% và châu Âu tăng 2%.

Bản tin thị trường

Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ 2. VN Index và MSCI Emerging Markets



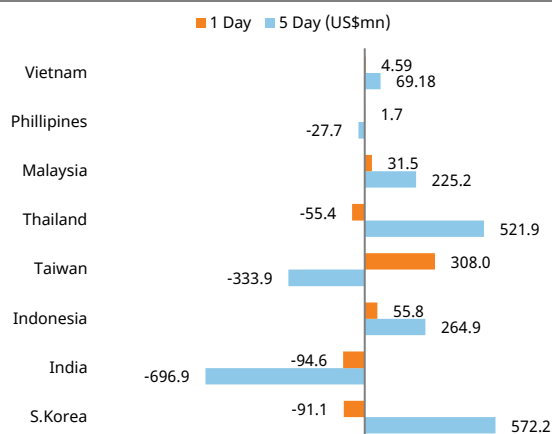
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 3. VN-Index và USD/VND



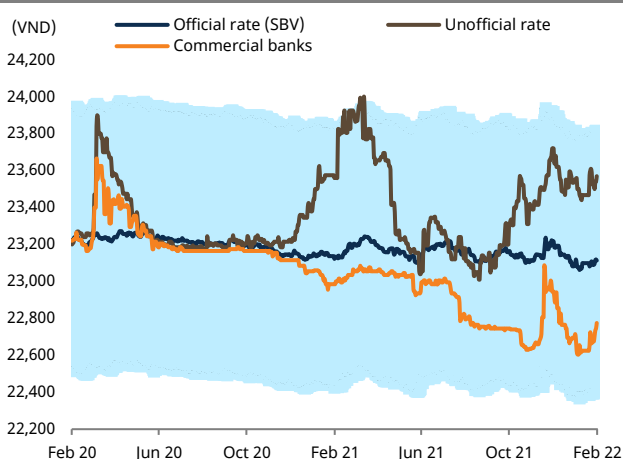
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 4. Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài



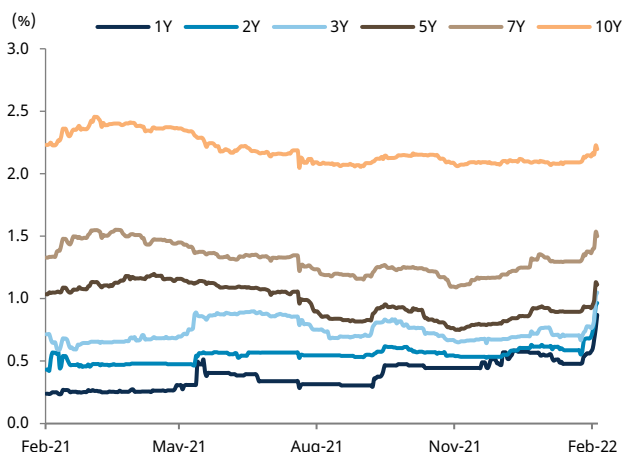
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 5. Tỷ giá USD/VND



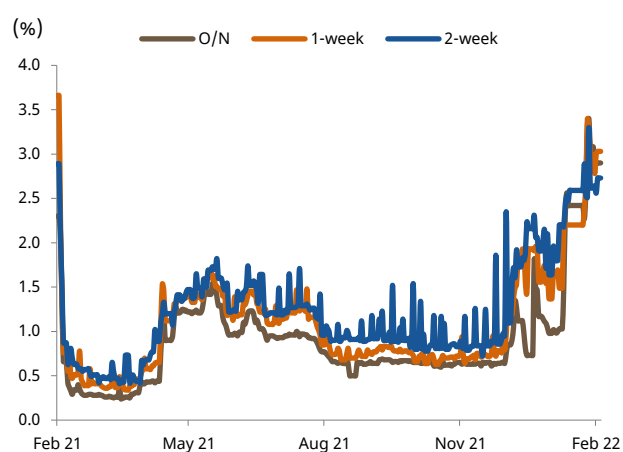
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (Tỷ VND)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN30 Index	VN30 Index	1,531.47	4,075,704		-0.6	-0.9	3.7	28.9	14.7	12.3	2.7	2.2	35.0	19.4	23.0	20.3
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB VN	33,850	91,461	30.0	-1.3	-5.2	3.2	45.2	9.5	7.3	2.0	1.6	26.5	30.1	23.9	24.3
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển	BID VN	44,700	226,116	16.9	-2.8	-6.7	-0.4	29.5	21.4	18.4	2.7	2.3	81.7	16.5	13.2	16.0
Tập đoàn Bảo Việt	BVH VN	57,300	42,535	26.4	0.7	4.0	11.0	-7.4	22.6	20.4	2.0	1.8	20.9	10.9	9.1	9.6
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	CTG VN	34,600	166,279	26.0	-0.9	-6.0	0.1	21.4	11.8	9.1	1.8	1.5	2.9	29.9	15.9	18.9
CTCP FPT	FPT VN	92,200	83,676	49.0	-0.6	0.7	4.7	35.6	21.2	16.3	4.7	3.8	21.4	30.0	23.4	25.8
TCT Khí Việt Nam	GAS VN	117,000	223,932	2.9	-1.4	5.4	9.3	29.9	26.9	19.1	4.4	4.1	8.1	40.7	17.4	22.3
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	GVR VN	33,600	134,400	0.5	-1.2	-1.0	8.0	22.4	31.6	26.6	2.8	#N/A	12.8	18.6	8.9	9.9
Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM	HDB VN	29,500	59,360	17.3	-0.8	-5.4	-0.2	44.6	9.7	8.5	2.0	1.6	42.5	14.3	23.3	21.0
Tập đoàn Hoà Phát	HPG VN	47,050	210,451	23.3	1.2	-0.2	6.9	44.9	6.1	6.6	2.3	1.7	170.6	-8.1	46.1	29.5
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	KDH VN	54,000	34,719	32.7	-1.6	2.3	6.9	73.2	30.1	23.0	3.4	3.3	-4.4	31.3	12.2	15.6
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB VN	32,650	123,362	23.2	-1.7	-3.8	9.2	68.2	9.7	8.5	2.1	1.6	53.0	14.4	23.6	22.3
Tập đoàn Masan	MSN VN	163,300	192,781	28.7	0.2	9.0	14.9	71.7	22.5	31.3	5.9	6.5	589.7	-28.2	35.1	20.7
CTCP Thế giới di động	MWG VN	134,000	95,520	49.0	-0.4	-1.0	3.0	44.1	21.6	15.4	4.7	3.9	7.7	39.6	27.3	27.8
Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL VN	78,500	151,538	7.2	-0.6	0.5	-2.0	71.2	43.1	35.9	4.3	4.4	-18.5	20.1	10.6	13.9
CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	PDR VN	91,200	44,941	2.8	-0.9	1.2	3.6	72.1	23.8	#N/A	6.4	#N/A	60.9	#N/A	30.7	#N/A
Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	PLX VN	59,800	75,981	17.2	-0.3	0.7	10.7	6.6	26.4	19.1	3.0	3.0	230.7	38.0	12.3	16.3
CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	PNJ VN	107,000	24,328	47.6	-0.8	2.1	14.7	22.3	23.6	17.6	4.0	3.6	5.5	33.5	18.3	22.5
TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam	POW VN	18,550	43,442	2.6	-0.3	1.4	20.5	42.1	24.4	20.9	1.5	1.3	-23.9	16.6	6.1	6.5
TCT CP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB VN	169,400	108,633	62.6	-0.6	6.1	12.2	-12.0	30.3	26.4	5.1	4.6	-21.7	14.9	17.9	19.6
CTCP Chứng Khoán Sài Gòn	SSI VN	45,200	44,421	39.1	0.4	0.2	6.9	105.5	16.2	21.6	3.1	#N/A	114.9	-24.7	22.5	13.7
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	STB VN	33,350	62,872	18.8	-1.6	-5.5	-1.6	79.3	18.0	15.1	1.8	1.7	48.8	18.9	10.8	11.9
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB VN	51,600	181,163	22.5	-1.1	-3.9	5.8	32.6	10.0	8.7	2.0	1.6	46.3	14.8	21.7	20.5
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	TPB VN	40,800	64,536	29.7	-0.9	-4.8	4.9	97.8	12.4	10.1	2.5	2.0	30.7	23.0	22.6	21.1
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN	VCB VN	87,200	412,675	23.7	-0.3	-3.1	-0.5	9.1	14.8	16.6	3.7	3.0	68.6	-11.3	21.4	20.6
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM VN	79,700	347,043	23.8	-1.4	0.0	3.5	0.4	8.8	9.6	2.7	2.2	41.6	-8.5	36.4	26.5
Tập đoàn Vingroup	VIC VN	82,200	313,506	13.0	-1.1	0.6	-14.3	-15.9	NA	59.4	2.7	3.2	-154.2	-269.8	-3.1	5.7
CTCP Hàng Không Vietjet	VJC VN	149,000	80,700	16.5	5.2	12.2	19.7	13.1	501.7	43.6	#N/A	#N/A	126.7	1,051.9	1.0	10.1
CTCP Sữa Việt Nam	VNM VN	80,600	168,450	54.5	-0.2	-1.7	-3.4	-26.1	17.8	16.0	5.1	4.8	-5.3	11.5	29.3	32.3
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB VN	35,900	159,592	15.2	-1.1	-1.9	8.0	56.5	13.5	10.7	2.0	1.7	12.4	26.0	18.0	16.2
CTCP Vincom Retail	VRE VN	33,600	76,350	30.1	-2.5	-2.9	3.7	-3.6	58.1	26.8	2.5	2.3	-44.8	116.4	4.4	9.1

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

Bảng 2: Biến động ngành

Nhóm ngành (Chuẩn GICS)	Điểm tác động (VN-Index 1W)	Vốn hóa (Tỷ VND)	Biến động giá (%)				P/E (X)*		P/B (X)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
			1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	3.13	5,948,130	-0.2	0.2	4.6	28.1	17.6	14.3	2.7	2.4	34.0	23.1	19.9	19.5
Ô tô và phụ tùng	0.02	9,367	-0.6	0.9	8.8	26.4	6.2	5.7	1.2	1.0	29.6	9.5	11.0	11.7
Ngân hàng	-21.59	1,890,981	-1.0	-4.2	3.2	39.3	13.2	9.6	2.0	1.7	12.4	29.5	18.7	19.4
Xây dựng cơ bản	6.29	333,616	2.5	8.9	9.7	120.0	142.4	71.8	10.7	9.8	92.8	10.1	9.8	9.5
May mặc và trang sức	0.33	53,278	-0.1	2.6	9.4	49.7	12.8	9.8	2.2	1.7	33.3	25.5	16.5	16.6
Dịch vụ tiêu dùng	0.17	10,064	2.6	7.2	14.0	19.6	0.5	25.6	0.1	#N/A	199.4	-126.8	-9.4	2.8
Dịch vụ tài chính	0.13	168,735	1.7	0.3	10.7	154.1	5.7	5.4	#N/A	#N/A	-24.7	6.3	12.7	3.9
Năng lượng	0.16	100,929	-0.4	0.6	7.9	12.8	19.1	15.5	2.5	2.3	330.1	27.6	14.0	15.2
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	5.71	605,891	-0.1	4.1	7.2	21.6	20.8	16.1	4.4	3.7	-0.6	23.4	20.6	21.4
Dịch vụ và thiết bị y tế	0.08	3,815	4.6	8.8	0.6	94.3	7.0	#N/A	1.1	#N/A	37.7	#N/A	10.5	#N/A
Bảo hiểm	0.43	56,340	0.6	3.1	9.6	8.8	16.9	12.6	1.5	1.4	12.9	33.5	8.1	9.9
Nguyên vật liệu	0.13	532,940	0.6	0.1	8.5	56.6	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Dược phẩm	0.31	33,352	3.8	3.9	4.3	18.9	12.3	7.5	1.9	1.3	17.4	6.7	13.4	8.0
Bất động sản	4.06	1,282,657	-0.8	1.3	1.0	24.6	25.2	14.6	2.3	1.9	-35.1	43.7	14.3	13.9
Bán lẻ	-0.12	112,216	0.3	-0.4	5.8	60.4	15.1	12.7	3.7	3.3	34.0	16.4	25.3	25.7
Phần mềm và dịch vụ	0.18	91,051	-0.5	0.8	6.0	39.6	15.4	13.2	3.5	3.3	30.2	14.1	23.9	25.4
Thiết bị và phần cứng	0.09	10,078	0.8	3.6	2.2	144.9	12.9	10.9	4.2	3.0	18.7	19.1	32.7	30.7
Vận tải	4.05	224,256	3.3	7.9	16.0	37.6	63.5	26.0	0.5	0.5	58.4	459.9	-186.2	67.3
Tiện ích	2.49	382,462	-0.8	2.8	9.3	28.3	15.0	13.0	2.6	2.4	37.7	15.6	15.1	16.3

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

Bảng 3: Các cổ phiếu tác động VN-Index

Top 10 tác động VN-Index: Chiều tăng điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng	Điểm tác động
MSN VN	163,300	9.0	1,236,160	4.1
GAS VN	117,000	5.4	1,165,480	2.9
DIG VN	91,500	32.6	5,558,380	2.9
VJC VN	149,000	12.2	1,086,340	2.3
SAB VN	169,400	6.1	276,200	1.6
BCM VN	83,700	5.8	429,780	1.2
HVN VN	27,300	4.2	6,006,700	0.6
GEX VN	40,250	7.6	15,998,240	0.6
DXG VN	38,900	10.8	9,067,320	0.6
VIC VN	82,200	0.6	3,148,200	0.5

Nguồn: Bloomberg

Top 10 tác động VN-Index: Chiều giảm điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng	Điểm tác động
BID VN	44,700	-6.7	3,680,900	-4.2
VCB VN	87,200	-3.1	1,973,200	-3.4
CTG VN	34,600	-6.0	10,107,300	-2.7
TCB VN	51,600	-3.9	9,474,980	-1.9
ACB VN	33,850	-5.2	7,223,220	-1.3
MBB VN	32,650	-3.8	15,836,680	-1.3
PGV VN	39,000	-8.0	51,360	-1.0
STB VN	33,350	-5.5	24,576,500	-0.9
SHB VN	22,300	-5.5	10,913,820	-0.9
HDB VN	29,500	-5.4	6,512,280	-0.9

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.